

Phụ lục:

Đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, giai đoạn 2020-2025

1. Kết quả triển khai Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Bình Định thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025

TT	Nội dung	Kết quả giai đoạn 2020-2025
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TXNG	
	<i>Phổ biến, hướng dẫn</i>	Tuyên truyền và làm việc, đánh giá hoạt động về truy xuất nguồn gốc tại 118 tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
	<i>Tổ chức tập huấn, hội thảo</i>	- <i>Phối hợp Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia tổ chức 01 Hội thảo triển khai Kế hoạch thực hiện triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Bình Định và 01 Hội thảo phổ biến, chia sẻ về hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.</i> - <i>Phối hợp Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức 02 Hội thảo khoa học đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch triển khai Quy chế số 148 trong năm 2023 và năm 2024.</i> - <i>Năm 2025, tổ chức 01 hội thảo khoa học đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh và Tổ chức hội thảo khoa học đánh giá kết</i>

		quả thực hiện nhiệm vụ và Quy chế số 148/QC-SKHCN-SNNPTNT-SCT ngày 02/3/2023 - Tổ chức 15 lớp tập huấn phổ biến và nâng cao nhận thức về truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch cho cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trên đại bàn tỉnh.
	<i>Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ</i>	Cử 06 lượt công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc do Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia tổ chức; và 12 lượt công chức các hội nghị, hội thảo về TXNG do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các địa phương tổ chức.
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng truy xuất nguồn gốc	Xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh Bình Định, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, có địa chỉ là binhding.txng.gov.vn (hiện nay đổi tên thành Hệ thống TXNG tỉnh Gia Lai” và có địa chỉ mới là txng.gialai.gov.vn.)
3	Xây dựng dữ liệu, danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc	Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh
4	Quy định các sản phẩm bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp theo nguyên tắc mức độ an toàn, khả năng thực thi và yêu cầu của thị trường xuất khẩu	Hiện tại chưa có danh mục sản phẩm, hàng hoá bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc
5	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động về truy xuất nguồn	Hỗ trợ 24 tổ chức, doanh nghiệp xây dựng hệ thống truy xuất nguồn

	gốc	gốc.
6	Triển khai đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, IoT, AI, Big data và các công nghệ mới phù hợp xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong hoạt động truy xuất nguồn gốc của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh	Đề xuất giao trực tiếp, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 100 trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả triển khai mục tiêu của Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Gia Lai thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Gia Lai cũ, giai đoạn 2020-2025

TT	Nội dung	Kế hoạch đến 2025	Kết quả đến 2025	Đánh giá
1	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công chức, cơ quan quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ TXNG	-	Tổ chức 02 hội thảo, 07 hội nghị tập huấn về áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG) cho sản phẩm nông sản theo các Tiêu chuẩn quốc gia Cử 03 công chức tham dự khóa đào tạo Chuyên gia mã số mã vạch và TXNG	Đáp ứng yêu cầu
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về TXNG cho các tổ chức, cá nhân	-	Xây dựng 02 phóng sự tuyên truyền về TXNG	Đáp ứng yêu cầu
3	Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về TXNG và tài liệu hướng dẫn	-	07 hội nghị tập huấn về áp dụng Hệ thống TXNG cho sản phẩm nông sản theo các tiêu chuẩn quốc gia tại các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh	Đáp ứng yêu cầu

4	Xây dựng mô hình áp dụng hệ thống TXNG các sản phẩm: rau, củ, quả, mật ong, dược liệu, lâm sản,...	Khoảng 10 mô hình trở lên	Triển khai xây dựng 05 mô hình áp dụng hệ thống TXNG phù hợp tiêu chuẩn quốc gia cho các chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh	Chưa đáp ứng yêu cầu
5	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân triển khai, áp dụng hệ thống TXNG	Nhóm sản phẩm, hàng hoá trong lĩnh vực nông nghiệp, y tế: các sản phẩm, hàng hoá ưu tiên theo yêu cầu quản lý và theo yêu cầu của doanh nghiệp	- Tư vấn hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức <i>cung</i> ứng sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương áp dụng hệ thống TXNG dùng chung của Trung tâm mã số mã vạch quốc gia (NBC-TRACE): 65 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ đội sản xuất - Thiết lập mô hình quản lý và phát triển sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo chuỗi giá trị gắn với TXNG và quản lý chất lượng sản phẩm: Hoàn thành trong năm 2024	Đáp ứng yêu cầu

6	Đảm bảo doanh nghiệp của tỉnh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số, mã vạch có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với hệ thống TXNG của doanh nghiệp trong nước và quốc tế	Tối thiểu 30%	01 doanh nghiệp sử dụng mã số, mã vạch và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia được kết nối Cổng thông tin TXNG quốc gia, tương tác, trao đổi dữ liệu TXNG của doanh nghiệp (Công ty TNHH Vĩnh Hiệp)	Chưa đáp ứng yêu cầu
7	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin TXNG của tỉnh và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho việc kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá quốc gia	-	-	Chưa đáp ứng yêu cầu